

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Đ
TP. H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 14 tháng 6 năm 2024

Số: 502/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG
SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và gia đình thụ lý số 457/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 4 ngách 7/35 T, phường T, quận Đ, TP H.

- Chị Đỗ Thị Hải V, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4 ngách 7/35 T, phường T, quận Đ, TP H. Nơi cư trú: Số 45 ngõ 80 H, phường K, quận T, TP H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Tuấn L và chị Đỗ Thị Hải V kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 06/4/2015 tại UBND phường V, quận N, thành phố H.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chung sống không hạnh phúc. Anh L, chị V cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh L, chị V có một con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/02/2017. Anh, chị đã thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh, chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn: Anh L tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Tuấn L và chị Đỗ Thị Hải V cùng thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Tuấn L và chị Đỗ Thị Hải V xác nhận có một con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/02/2017. Giao chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000 (Tám triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 06/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

1.3. Về tài sản chung (động sản, bất động sản), nợ chung: Anh L, chị V tự nguyện không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Tuấn L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 000000132292 ngày 05/6/2024 đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ, thành phố H;

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ;
- Chi cục THA DS quận Đ;
- TAND Tp. H;
- UBND nơi cấp Giấy ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Công Xây